

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						313 405	144 230	201 307			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						78 927	25 653	53 274			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						1 450	1 390	60			
1		KDT HẢI PHÒNG	17/01	155/01	24/01	HP 5902	BÚN 3B	1 450	1 390	60	19/01	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						71 260	24 263	46 997			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	15/01	34/01		QUANG VINH 188	CÁM 5A.10	22 800	9 360	13 440	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	36/01		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000	14 903	10 097	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	44/01		VIỆT THUẬN 215-06	CÁM 6A.1	20 700		20 700		HỘ LỚN	
4		ĐÀM NINH BÌNH	19/01	43/01	31/01	NB 8828	CÁM 4A.1	2 760		2 760		HỘ LỚN	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						26 917		26 917			
1		SÔNG HỒNG	15/01	135/01	22/01	BN 1626	BÚN 3B	917		917		TD	
2		SXTM THAN UỶNG BÍ	18/01	162/01	25/01	HD 3833	BÚN 3B	2 000		2 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						168 450	66 607	101 843			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						23 150	22 997	153			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	12/01	23/01		HẢI NAM 88	CÁM 6A.14	23 150	22 997	153	19/01	HỘ LỚN	KDTC: 10.091,12 - CLM: 12.905,74
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						96 650	43 610	53 040			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	25/01		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	19 150	3 850	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	33-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.10	26 200	10 200	16 000	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVDB: 7.200
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	32/01		GOLDEN STAR	CÁM 6A.1	24 150	14 260	9 890	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 6.150
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	39-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.14	23 300		23 300		HỘ LỚN	KDTC: 13.300 - TTHG: 10.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						48 650		48 650			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	35/01		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 20.000 - KVCP: 5.600
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	45/01		VIỆT THUẬN 235-07	CÁM 6A.1	23 050		23 050		HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.050
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						41 042	13 365	27 677			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						9 936	9 776	160			
1		ĐÀM NINH BÌNH	16/01	27/01	31/01	NB 8611	CÁM 4A.1	3 100	3 002	98	19/01	HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	17/01	150/01	27/01	NB 8257	CÁM 7B	3 100	3 082	18	19/01	PTCB	NGUỒN CS
3		KDT MIỀN BẮC	18/01	161/01	28/01	HP 6559	CÁM 6A.1	1 636	1 628	8	19/01	PTCB	NGUỒN HL
4		CẦU ĐUÔNG	13/01	25/01	20/01	BN 0936	CỤC 1A	1 000	987	13	19/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
5		CROMIT THANH HÓA	14/1	121/01	21/1	BN 2087	CỤC 1B	1 100	1 077	23	19/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						10 013	3 589	6 424			
1		KDT MIỀN BẮC	18/01	160/01	28/01	NB 8715	CÁM 7B	3 350	1 735	1 615	RÓT DỖ	PTCB	NGUỒN CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		CBT QUẢNG NINH	17/01	156/01	24/01	QN 9469	CẨM 8B	1 400	903	497	RÓT ĐỎ	TD	NGUỒN ĐN-CS
3		VTT	17/01	157/01	24/01	HP 6134	CẨM 8A	1 963	950	1 013	RÓT ĐỎ	TD	NGUỒN ĐN-CS
4		ĐTTM&DV	19/01	165/01	26/01	BN 1883	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 10	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						21 093		21 093			
1		COALIMEX	17/01	59/01	24/01	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
2		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	NGUỒN TN
3		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CẨM 8A	1 550		1 550		TD	NGUỒN CS
4		SÔNG HỒNG	18/01	78/01	25/01	BN 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		KDT HÀ NỘI	18/01	81/01	25/01	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		V TRACO	15/01	126/01	22/01	BN 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		THAN MIỀN TRUNG	17/01	153/01	24/01	BN 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		TRƯỜNG ANH 888	19/01	170/01	26/01	BN 1348	CỤC 1B	993		993		TD	NGUỒN ĐN-CS
9		TNV HẢI DƯƠNG	19/01	166/01	26/01	BN 2189	CẨM 8A	1 400		1 400		TD	NGUỒN ĐN-CS
10		VTT	19/01	172/01	26/01	HP 6123	CẨM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-CS
11		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 19	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
12		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	251		CỬA ÔNG 06	TNK (NAM PHI)	2 300		2 300			
13		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	18/01	270		CỬA ÔNG 09	TNK (NAM PHI)	2 300		2 300			
14		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	19/01	273		CỬA ÔNG 05	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>2 300</u>	-	<u>2 300</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						2 300		2 300			
1		ĐIỆN PHẢ LAI	18/01	42/01	28/01	TD 02-TT	CẨM 5B.14	2 300		2 300		HỘ LỎN	
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>12 868</u>	<u>7 957</u>	<u>4 911</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						5 585	5 557	28			
1		KDT MIỀN BẮC	19/01	164	29/01	HD 1838	CẨM 6B.1	1 800	1 782	18	19/01	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	19/01	167	29/01	BN 2728	CẨM 6B.1	2 585	2 583	2	19/01	PTCB	
3		DVVT QUẢNG NINH	18/01	158	25/01	BN 1856	BÚN 3C	1 200	1 191	9	19/01	TD	
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>						7 283	2 400	4 883			
1		COALIMEX	18/01	159	25/01	HOẢNG ANH 668	CẨM 6A.1	4 280	2 400	1 880	RÓT ĐỎ	PTCB	
2		COALIMEX	18/01	163	25/01	HP 6170	CẨM 5B.1	1 803		1 803		PTCB	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2026

[illegible]